

## KẾ HOẠCH

### Về việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh năm 2025

Thực hiện Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế (gọi tắt là Nghị định số 29/2023/NĐ-CP), Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị (gọi tắt là Nghị định số 178/2024/NĐ-CP); UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2025, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động địa bàn tỉnh. Thực hiện chế độ, chính sách nhằm mục đích rà soát, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, gắn với việc xây dựng tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự vào cuộc của các cấp chính quyền, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch và theo quy định của pháp luật, việc chi trả chế độ, chính sách kịp thời, đầy đủ.

- Thực hiện chính sách tinh giản biên chế gắn với lộ trình sau 05 năm kể từ ngày quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền có hiệu lực thi hành thì số lượng cán bộ công chức, viên chức, người lao động ở các cơ quan, tổ chức đơn vị trong hệ thống chính trị sau sắp xếp theo đúng quy định của pháp luật.

#### II. NỘI DUNG

##### 1. Công tác phổ biến, tuyên truyền các văn bản liên quan đến chế độ, chính sách

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các văn bản liên quan đến chế độ, chính sách: Nghị quyết số 18-



NQ/TW, Nghị quyết 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu và các văn bản liên quan đến thực hiện chế độ, chính sách.

## **2. Đẩy mạnh việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, giải quyết chế độ, chính sách**

- Tiếp tục rà soát, đề xuất sắp xếp các cơ quan, đơn vị, tổ chức theo hướng tinh gọn, nhất là việc triển khai Kết luận số 126-KL/TW, Kết luận số 127-KL/TW của Bộ Chính trị trong giai đoạn hiện nay; rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của từng cơ quan, tổ chức bảo đảm khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; chuyển cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm những nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện; đẩy mạnh xã hội hóa đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có khả năng tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động theo hướng tiếp tục đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tài chính, nhân sự.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện việc tinh giản biên chế, cơ cấu nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện mục tiêu giảm 20% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách Nhà nước (trừ biên chế giáo viên, y tế) để giảm biên chế theo phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm, nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu đơn vị quyết định đối tượng phải nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy để làm cơ sở cho quá trình tinh giản biên chế và thực hiện chế độ, chính sách hàng năm.

## **3. Số lượng dự kiến thực hiện chế độ, chính sách năm 2025**

- Chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP: **17** trường hợp (có Phụ lục I kèm theo).



- Chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP: **102** trường hợp (có Phụ lục II kèm theo).

Giao Sở Nội vụ phối hợp với Bảo hiểm xã hội khu vực XXV, các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định đối tượng tinh giản biên chế theo đúng quy định trước khi trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt từng đối tượng cụ thể. Ngoài số lượng đăng ký theo 02 Nghị định nêu trên, UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đẩy mạnh việc rà soát, thực hiện chế độ, chính sách tinh giản biên chế, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định bổ sung số lượng theo đúng quy định của pháp luật.

**III. KINH PHÍ THỰC HIỆN:** Ngân sách Nhà nước.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Giao Sở Nội vụ**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt đối tượng thực hiện chế độ, chính sách theo đúng quy định của pháp luật.

- Định kỳ, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền về số lượng đối tượng được thực hiện chế độ, chính sách; kết quả, đánh giá tình hình thực hiện chế độ, chính sách trong toàn tỉnh.

##### **2. Giao Sở Tài chính**

- Trên cơ sở quyết định phê duyệt đối tượng của cấp có thẩm quyền, giao Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí thực hiện chế độ, chính sách của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện việc chi trả chính sách cho đối tượng thực hiện chế độ, chính sách kịp thời, đúng quy định.

- Định kỳ hằng năm, tham mưu UBND tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền kinh phí thực hiện chế độ, chính sách của địa phương theo quy định.

##### **3. Đề nghị Bảo hiểm xã hội khu vực XXV**

Phối hợp thẩm định, xác nhận thời gian tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động theo đề nghị của Sở Nội vụ và giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội đối với các trường hợp đã được phê duyệt nghỉ chế độ, chính sách theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP và Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

##### **4. Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa, các cơ quan, đơn vị có liên quan**

Nghiêm túc triển khai thực hiện các quy định về trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chế độ, chính sách tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; xây dựng Kế hoạch tổ chức

thực hiện, lập hồ sơ, chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc đề xuất đối tượng thực hiện chế độ, chính sách; đẩy mạnh việc tuyên truyền về thực hiện giải quyết chế độ, chính sách tại cơ quan, đơn vị. Ngoài số lượng đề xuất thực hiện giải quyết chính sách chế độ nêu trên, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp tục rà soát, đề xuất bổ sung số lượng thực hiện chế độ, chính sách trong năm 2025 theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2025, yêu cầu các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Các ĐVSN trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm 100% vốn điều lệ;
- Quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách;
- Các Hội đặc thù cấp tỉnh (Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT, TH (Th).



**CHỦ TỊCH**

**Hồ Văn Mười**

9



**Danh sách dự kiến thực hiện chính sách tinh giản biên chế  
theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ  
Năm thực hiện: 2025 (từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025)**

(Kèm theo Kế hoạch số **153** /KH-UBND ngày **12** tháng 3 năm 2025 của UBND tỉnh)

STT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
<b>I</b>	<b>KHỐI SỰ NGHIỆP</b>	<b>15</b>	
1	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	
2	Sở Y tế	1	
3	UBND huyện Đắk R'Lấp	4	
4	UBND huyện Đắk Song	2	
5	UBND huyện Krông Nô	5	
6	UBND huyện Đắk Glong	1	
7	UBND huyện Tuy Đức	1	
<b>II</b>	<b>KHỐI XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN</b>	<b>2</b>	
1	UBND huyện Krông Nô	1	
2	UBND huyện Đắk Glong	1	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>17</b>	

**Ghi chú:** Trong tổng số lượng nêu trên, từ thời điểm ngày 01/01/2025 đến nay, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt 01 đối tượng tinh giản biên chế.



**PHỤ LỤC II**

**Danh sách dự kiến thực hiện chính sách, chế độ  
theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ**

**Năm thực hiện: 2025 (từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025)**

*(Kèm theo Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2025 của UBND tỉnh)*

STT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Sở Nội vụ	5	
2	Sở Xây dựng	13	
3	Sở Tài chính	5	
4	Sở Khoa học và Công nghệ	6	
5	Sở Nông nghiệp và Môi trường	38	
6	Sở Dân tộc và Tôn giáo	5	
7	Sở Công Thương (Cục Quản lý thị trường tỉnh)	8	
8	UBND thành phố Gia Nghĩa	5	
9	UBND huyện Krông Nô	4	
10	UBND huyện Đắk Glong	1	
11	UBND huyện Cư Jút	4	
12	UBND huyện Đắk Mil	1	
13	UBND huyện Tuy Đức	1	
14	UBND huyện Đắk R'Lấp	6	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>102</b>	

**Ghi chú:** Trong tổng số lượng nêu trên, từ thời điểm ngày 01/01/2025 đến nay, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt 19 trường hợp.